TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 28 /2018/QĐST – DS.	*N , ngày 02 tháng 8 năm 2018.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 25 tháng 7 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 54/2018/TLST – DS ngày 11 tháng 6 năm 2018,

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thu Tr; Địa chỉ: Số nhà X đường T, tổ dân phố N, thị trấn P, huyện N, tỉnh Kon Tum.

Bị đơn: Anh Cao Xuân H; Địa chỉ: Số nhà Y đường L, tổ dân phố H, thị trấn P, huyện N, tỉnh Kon Tum.

2.Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Anh Cao Xuân H nợ tiền mua vật liệu xây dựng của chị Nguyễn Thị Thu Tr tính đến ngày 09-7-2017 còn nợ lại 220.000.000đ (*Hai trăm hai mươi triệu đồng*). Do chậm trả số tiền nợ trên nên anh H phải trả lãi 20%/năm/số tiền chậm trả được

tính từ ngày 10-7-2017 đến ngày 10-7-2018, số tiền lãi là 44.000.000đ (*Bốn mươi bốn triệu đồng*); Tổng cả nợ gốc và lãi là 264.000.000đ (*Hai trăm sáu mươi bốn triệu đồng*). Thời gian anh H phải trả tiền cho chị Tr được xác định như sau:

-Ngày 25-8-2018 trả 130.000.000đ (*Một trăm ba mươi triệu đồng*) tiền gốc.

-Ngày 25-10-2018 trả 90.000.000đ (*Chín mươi triệu đồng*) tiền gốc và 44.000.000đ (*Bốn mươi bốn triệu đồng*) tiền lãi.

+/ Áp dụng Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015: Công nhận sự thỏa thuận giữa chị Nguyễn Thị Thu Tr với anh Cao Xuân H: Nếu anh H chậm trả tiền theo thời gian xác định trên thì phải trả lãi 20%/năm/ số tiền nợ gốc chậm trả.

Chị Tr xin rút yêu cầu khởi kiện đòi số tiền từ 286.683.000đ (*Hai trăm tám mươi sáu triệu, sáu trăm tám mươi ba nghìn đồng*) xuống còn 264.000.000đ (*Hai trăm sáu mươi bốn triệu đồng*).

-*Về án phí*: Căn cứ Điều 144 và khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26 và danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Anh Cao Xuân H nhận nộp 6.600.000đ (*Sáu triệu sáu trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, để nộp ngân sách Nhà nước. Chị Nguyễn Thị Thu Tr được nhận lại 7.167.000đ (*Bảy triệu một trăm sáu mươi bảy nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2014/0002010 ngày 11-6-2018 của chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Kon Tum.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo qui định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận: **THẨM PHÁN**
-Nguyên đơn;
- đồng bị đơn;
-VKSND huyện;
- THADS huyện;
-Lưu: HSVA.